

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-ST

Ngày: 24-10-2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Bảy - Ông Nguyễn Văn Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

VÕ TUẤN H – Tên gọi khác: **Nắg**, sinh năm 1996 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Hiệp An, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt N; con ông: Võ Tấn H, sinh năm 1973 và bà: Trần Thị Diễm C, sinh năm 1976; Vợ, con: Không; tiền án: Ngày 09/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 12/2016/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/5/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt ngày 26/6/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Hồ Quang N, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Hiệp Phú, xã Tân T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2/ Nguyễn Duy A, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3/ Trần Thị Thúy G, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn Hiệp Hòa, xã Tân H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1/ Hoàng Nhật Minh C, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bình An 2, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2/ Trần Quốc Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 26/6/2019, Hồ Quang N gọi điện thoại cho Võ Tuấn H để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý, hai bên thỏa thuận địa điểm giao ma túy là nhà nghỉ Minh H thuộc thôn Bình An 2, xã T, thị xã L. Sau khi nghe điện thoại xong, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu xA, không gắn biển số, đến trước phòng số 8 nhà nghỉ Minh H. Gặp N, H đưa cho N 01 bìch ma túy đá và N đưa lại cho H số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng) thì bị lực lượng Công an thuộc Đội CSĐT tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã ập vào bắt giữ. Thu giữ của N 01 bìch ma túy vừa mua của H; còn H khi thấy lực lượng Công an thì ném số tiền 300.000 đồng xuống đất rồi chạy về phía xe mô tô rút 01 cây mã tấu để trên xe và chạy ngược về phía sau nhà nghỉ. Lực lượng Công an đuổi theo H khoảng 800 mét và yêu cầu H chấp hành nhưng H không chấp hành mà cầm mã tấu chém vào bức tường. Trên đường bỏ chạy, H gọi điện thoại cho Nguyễn Duy A với nội dung “Đang bị rượt đuổi ở nhà thờ Đức Bà, bạn chạy lên chở tôi về với”. Sau đó, H tiếp tục bỏ chạy đến nhà dân gần đường Nguyễn Chí Thanh và kê mã tấu vào cổ H để cố thủ. Khoảng vài phút sau, Nguyễn Duy A điều khiển xe mô tô biển số 86B8 - 090.85 đến chở H thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Hồ Quang N 01 bìch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước (2x2) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 điện thoại Iphone màu vàng.

- Thu giữ của H 01 bóp da màu đen, bên trong có 01 bìch nylon kích thước (2x2) cm, viền màu xA; 300.000 đồng (H ném xuống đất để phi tang, gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng) là tiền H bán ma túy cho N; 01 cây mã tấu có chiều dài 80 cm (lưỡi dài 56 cm, cán dài 24 cm), bề ngang lưỡi rộng nhất là 06 cm; 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu xA, không gắn biển số, có số khung 11ANKV119792, số máy: CGA1519750.

- Thu giữ của Nguyễn Duy A 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 86B8 - 090.85.

Theo Kết luận giám định số 579/KLGD - PC09 ngày 02/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận xác định: Tinh thể màu trắng trong gói nylon Võ Tuấn H bán cho Hồ Quang N là Methamphetamine, khối lượng 0,0302 gam. (Bút lục: 64)

Về nguồn gốc ma túy, Võ Tuấn H khai nhận như sau: Khoảng 08 giờ ngày 26/6/2019, H điều khiển xe đến khu vực xóm Xinh thuộc phường Bình Tân, thị xã L mua của một người thA niên tên Hai (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 bịch ma túy với số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua xong, H đem về sử dụng hết một nửa, số còn lại thì cất giấu vào trong chiếc bóp da. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H bán cho Hồ Quang N thì bị lực lượng Công an bắt giữ như trên.

Về vật chứng vụ án: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 579 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, 01 bóp da màu đen, 01 bịch nylon kích thước (2x2) cm, số tiền 300.000 đồng, 01 cây mã tấu, đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, không gắn biển thu giữ của Võ Tuấn H, quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Trần Thị Thúy Gi, có biển số 86B6 - 394.60. Do đuôi xe bị hư hỏng nên ngày 26/6/2019, chị Giang nhờ H đi sửa để gắn biển số nhưng H lại sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy. Do đó, ngày 29/8/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Giang.

Đối với chiếc xe mô tô 86B8- 090.85 thu giữ của Nguyễn Duy A, Cơ quan điều tra cũng đã trả lại xe cho Duy A vào ngày 19/9/2019. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Hồ Quang N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho N vào ngày 26/6/2019; còn chiếc điện thoại của Võ Tuấn H, H khai quá trình bỏ chạy bị rút nên không thu giữ được.

Tại cáo trạng số 80/CT – VKS ngày 26/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố bị cáo Võ Tuấn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Tuấn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, Điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Võ Tuấn H mức án từ 04 năm 06 tháng – 05 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 579; 01 bìch nylon kích thước (2x2) cm viền màu xA; 01 cây dao lưỡi dài 56 cm, cán dài 24 cm và 01 ví da màu đen; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền do phạm tội mà có;

Bị cáo Võ Tuấn H thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến trA luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng. Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vì lời khai của họ đã đầy đủ, thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/6/2019 tại nhà nghỉ Minh H thuộc thôn Bình An 2, xã T, thị xã L, bị cáo Võ Tuấn H đã có hành vi bán trái phép 0,0302 gam Methamphetamine (có đặc điểm 01 bìch nylon viền màu xA, có kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt, dạng rắn) cho Hồ Quang N với giá 300.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Tuấn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Võ Tuấn H về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Võ Tuấn H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu chí thú làm ăn lương thiện mà sa vào con đường nghiện ngập. Bản thân bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, làm ảnh hưởng tới sức khỏe, thể chất, nhận thức của người sử dụng và là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, cho nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng... trái phép chất ma túy. Nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo đã bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật mua ma túy về sử dụng đồng thời bán cho con nghiện khác kiếm lời. Quá trình truy bắt quả tang bị cáo có hành vi dùng dao chém vào tường, kẻ dao vào cổ bị cổ để chống lại sự truy bắt của Đội trinh sát, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng mà địa bàn thị xã L là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, dư luận xã hội bất bình, lên án. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cần thiết phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Vào ngày 09/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 12/2016/HSST). Mặc dù mới chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[6] Đối với Hồ Quang N có hành vi tàng trữ trái phép 0,0302 gam Methamphetamine. Với trọng lượng Methamphetamine N tàng trữ chưa đủ định lượng (0,1 gam) để xử lý hình sự, bản thân N chưa có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát thị xã L không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 579; 01 dao tự chế có lưỡi dài 56 cm, cán dài 24 cm; 01 bịch nylon kích thước (2x2) cm, 01 ví da màu đen là vật Nhà nước cấm lưu hành; công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Riêng đối với 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Suzuki, màu xA mà bị cáo H sử dụng để đi bán ma túy, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Trần Thị Thúy G, chị G không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi mua bán ma túy, cũng như 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 thu giữ của Hồ Quang N, không phải công cụ thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho chị Giang, A N là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Tuấn H (Nắng) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Võ Tuấn H **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 579; 01 dao tự chế có lưỡi dài 56 cm, cán dài 24 cm; 01 bịch nylon kích thước (2x2) cm, 01 ví da màu đen;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng).

Hiện vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên lai thu tiền số 0000998 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án thị xã L.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Tuấn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

BÙI ĐĂNG